

Số: 119/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị B, sinh năm 1978; căn cước công dân số F; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Thanh Q, sinh năm 1977; căn cước công dân số 052077017088; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị B và ông Phạm Thanh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Lê Thị B và ông Phạm Thanh Q có 03 (ba) con chung là Phạm Hồng Q1, sinh ngày 12/7/1999; Phạm Hồng N, sinh ngày 01/12/2002 và Phạm Lê Hoàng S, sinh ngày 16/10/2010.

Hai bên thỏa thuận giao cho bà Lê Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Lê Hoàng S, sinh ngày 16/10/2010 (theo nguyện vọng của con) cho đến khi con đã thành niên mất năng lực hành vi

dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 18/11/2025.

Đối với cháu Phạm Hồng Q1, sinh ngày 12/7/1999 và cháu Phạm Hồng N, sinh ngày 01/12/2002 đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên bà Lê Thị B và ông Phạm Thanh Q không yêu cầu giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích cho bà Lê Thị B biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng bà B vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại ông Phạm Thanh Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Bà Lê Thị B và ông Phạm Thanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Lê Thị B tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004547 ngày 31/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị B số tiền 150.000 đồng. Ông Phạm Thanh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND phường An Bình, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Nguyễn Quang Đức